

Số: **09** /BC-ĐHV

Nghệ An, ngày **26** tháng 2 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác lấy ý kiến người học
Học kỳ 1, năm học 2019 - 2020

Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với cán bộ, viên chức và các hoạt động của Nhà trường;

Căn cứ kết quả đợt khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2019 - 2020, Nhà trường báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện

- Kế hoạch số 55/KH-ĐHV ngày 14/10/2019 về việc triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học và đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, năm học 2019 - 2020;

- Quyết định số 3429/KH-ĐHV ngày 12/12/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh năm học 2019 - 2020;

- Thông báo số 201/TB-ĐHV ngày 11/12/2019 về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính, học kỳ 1 năm học 2019 - 2020.

2. Đối tượng tham gia

Tất cả sinh viên chính quy các khóa từ 56 đến 60 đang học tập trung tại Trường.

3. Nội dung lấy ý kiến

- **Phiếu số 1:** Lấy ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

- **Phiếu số 2:** Lấy ý kiến từ người học về các hoạt động chung của Nhà trường và các đơn vị hành chính.

4. Hình thức lấy ý kiến

Người học thực hiện khảo sát trực tuyến trong trang cá nhân trên phần mềm CMC của Nhà trường.

5. Mức độ đánh giá

- Mức độ Tốt: Tiêu chí đáp ứng người học từ 80% trở lên.

- Mức độ Khá: Tiêu chí đáp ứng người học từ 65% đến 79%.

- Mức độ Trung bình: Tiêu chí đáp ứng người học từ 50% đến 64%.

- Chưa đạt: Tiêu chí đáp ứng người học dưới 50%.

6. Thời gian thực hiện

Từ ngày 17/12/2019 đến 30/12/2019.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Bảng thống kê kết quả khảo sát lấy ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2019 - 2020 (*Thống kê theo đơn vị*) (*Xem phụ lục 1*).

- Bảng tổng hợp ý kiến, nhận xét phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của 426 giảng viên học kỳ 1, năm học 2019 - 2020 (*Thống kê theo từng cá nhân*).

2. Bảng thống kê kết quả khảo sát lấy ý kiến từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2019 - 2020 (*Xem phụ lục 2*).

- Bảng tổng hợp ý kiến, nhận xét bổ sung từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2019 - 2020 (*Xem phụ lục 3*). Nội dung các ý kiến sẽ được thông báo đến Trường các đơn vị, cá nhân liên quan.

(*Phiếu khảo sát, bảng tổng hợp, ý kiến góp ý của người học lưu ở Phòng CTCT-HSSV*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; hoạt động của các đơn vị hành chính và hoạt động của Nhà trường theo chủ trương chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo là cần thiết trong việc đổi mới quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chất lượng phục vụ, phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà trường.

2. Công tác lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh được sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ban Giám hiệu Nhà trường, sự phối hợp của các đơn vị liên quan, các viện, khoa đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Trợ lý quản lý sinh viên và Lớp trưởng các lớp sinh viên toàn trường nên đợt lấy ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên; hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động chung của Nhà trường học kỳ 1 năm học 2019 - 2020 đã đạt được mục đích, yêu cầu và kế hoạch đề ra.

3. Việc triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm của giảng viên đối với người học, trách nhiệm của người học đối với giảng viên. Kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học đã phản ánh tương đối khách quan hoạt động giảng dạy của giảng viên về những mặt đã làm được và cả những mặt còn tồn tại.

4. Phòng CTCT-HSSV đã tích cực chủ động xây dựng kế hoạch, làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Kết quả khảo sát có độ tin cậy, các báo cáo, thống kê đã cung cấp cho Trường các viện, khoa, Trường các đơn vị liên quan và Nhà trường có thêm thông tin để điều chỉnh hoạt động giảng dạy và hoạt động quản lý.

V. MỘT SỐ TỒN TẠI

1. Vẫn còn một số sinh viên chưa thực hiện việc khảo sát giảng viên theo quy định của Nhà trường nhưng phần mềm CMC chưa thống kê, tổng hợp được.

2. Một số sinh viên chưa ý thức được trách nhiệm, quyền lợi của mình trong việc thực hiện lấy ý kiến người học, nên có tư tưởng đối phó khi góp ý kiến, chưa thực hiện đúng quy trình, mục đích, yêu cầu, nội dung của Nhà trường; các ý kiến góp ý còn chưa

thực sự mang tính xây dựng, hiến kế để giúp Nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ hơn nữa.

3. Mặc dù đã kiến nghị, đề xuất, nhưng khi Nhà trường thực hiện việc tái cấu trúc và thành lập các viện nhưng trên phần mềm các giảng viên chưa chuyển về đơn vị mới nên việc tải dữ liệu để thống kê, tổng hợp gặp khó khăn, mất nhiều thời gian.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên phối hợp cùng Trợ lý QLSV các khoa, viện đào tạo tuyên truyền, nhắc nhở, quán triệt đến người học và phụ huynh học sinh để việc khảo sát lấy ý kiến hàng năm đạt kết quả tốt.

2. Đề nghị Trung tâm Công nghệ thông tin tiếp tục đốc thúc Công ty cổ phần Tập đoàn Trí Nam xây dựng, hoàn thiện phần mềm thực hiện khảo sát lấy ý kiến trực tuyến cho tất cả các đối tượng người học và phụ huynh học sinh để việc khảo sát lấy ý kiến được thuận lợi và dễ dàng trong thống kê, báo cáo, đáp ứng các tiêu chí của Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu.

VII. KẾT LUẬN

1. Về việc cung cấp thông tin và xử lý kết quả lấy ý kiến từ người học:

a) Nhà trường gửi: (1) Thống kê kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy của giảng viên; (2) Bảng tổng hợp ý kiến phản hồi từ người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2019 - 2020 được người học đánh giá ở các mức độ: Tốt, Khá, Trung bình, Chưa đạt (*sắp xếp theo thứ tự giảng viên có số lượt phiếu và có số lượt câu hỏi trả lời từ cao đến thấp*) cho Viện trưởng, Trưởng khoa thông qua địa chỉ email. Viện trưởng, Trưởng khoa chịu trách nhiệm gửi kết quả cho Trưởng Bộ môn để gửi cho các giảng viên của bộ môn.

b) Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến của người học, giảng viên toàn trường xem xét để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình. Đối với các giảng viên có chỉ số đánh giá thấp, Viện trưởng, Trưởng khoa chỉ đạo Trưởng Bộ môn lên kế hoạch dự giờ trong học kỳ tới để các giảng viên trong bộ môn đánh giá, rút kinh nghiệm giúp giảng viên cải tiến chất lượng giảng dạy.

c) Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị hành chính có chỉ số sinh viên hài lòng thấp phải rà soát lại công tác điều hành, quản lý, rà soát lại đội ngũ cán bộ, viên chức và điều chỉnh phân công nhiệm vụ cho phù hợp; tiếp thu và sớm giải quyết các ý kiến đề xuất chính đáng của người học (do phòng CTCT-HSSV cung cấp); chấm dứt tình trạng để người học phản ánh về tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, viên chức.

d) Nhà trường đề nghị giảng viên, cán bộ viên chức tiếp tục góp ý kiến cho hoạt động lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh. Các ý kiến góp ý gửi Nhà Trường (*qua ông Hoàng Ngọc Diệp, Phó Trưởng phòng CTCT-HSSV, email: hndiep2009@gmail.com*).

2. Học kỳ 2, năm học 2019 - 2020, Nhà trường tiếp tục triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học và phụ huynh học sinh về các hoạt động giảng dạy của giảng viên, giáo viên ở tất cả các bậc học. Thời điểm lấy ý kiến người học dự kiến được tổ chức trước khi kết thúc học kỳ 2 tuần, sinh viên không thực hiện việc khảo sát môn học nào sẽ không được thi kết thúc môn học đó.

3. Đề nghị các đơn vị, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tiếp tục tổ chức quán triệt và tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của việc lấy ý kiến người học trong cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên, học viên toàn trường để công tác lấy ý kiến ngày càng đạt hiệu quả cao, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Nhà trường.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- BTV Đảng ủy, HĐ Trường (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường;
- CĐ trường; Đoàn ĐTN, HSV;
- Lưu HCTH, CTCT-HSSV;

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



PHỤ LỤC 1

Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên học kì 1, năm học 2019 - 2020

(Kèm theo báo cáo số 09 /BC-ĐHV ngày 26 /2/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Khoa/Viện	Tổng số câu hỏi được trả lời	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG							
			Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)		Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)		Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)		Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	
			Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %	Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %	Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %	Số câu hỏi được trả lời	Tỷ lệ %
1	Khoa Giáo dục	86663	78619	90,7	6468	7,5	1008	1,2	568	0,7
2	Khoa Giáo dục Quốc phòng	2607	2549	97,8	35	1,3	20	0,8	3	0,1
3	Khoa Giáo dục Thể chất	13521	11650	86,2	1594	11,8	204	1,5	73	0,5
4	Khoa Kinh Tế	106902	91594	85,7	12539	11,7	1878	1,8	891	0,8
5	Khoa Luật	51129	44490	87,0	4966	9,7	1086	2,1	587	1,1
6	Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ	70958	60390	85,1	8639	12,2	1335	1,9	594	0,8
7	Khoa Xây dựng	33557	29256	87,2	3462	10,3	566	1,7	273	0,8
8	Viện Hóa sinh - Môi trường	13397	12009	89,6	1103	8,2	171	1,3	114	0,9
9	Viện Khoa học xã hội và nhân văn	53906	45987	85,3	6448	12,0	1110	2,1	361	0,7
10	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	61662	52487	85,1	7495	12,2	1180	1,9	500	0,8
11	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	7106	6450	90,8	559	7,9	64	0,9	33	0,5
12	Viện Sư phạm Tự nhiên	54841	46939	85,6	6063	11,1	1238	2,3	601	1,1
13	Viện Sư phạm Xã hội	31417	27198	86,6	3332	10,6	660	2,1	227	0,7
14	Nhà xuất bản Đại học Vinh	627	593	94,6	30	4,8	3	0,5	1	0,2
15	Thỉnh giảng	737	654	88,7	82	11,1	0	0,0	1	0,1
16	Trường THPT Chuyên	1298	1245	95,9	40	3,1	12	0,9	1	0,1
17	TT Thực hành - Thí nghiệm	99	99	100,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
18	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	495	413	83,4	68	13,7	3	0,6	11	2,2
	Tổng	590922	512622	86,75	62923	10,65	10538	1,8	4839	0,8

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

ThS. Hoàng Ngọc Diệp

NGƯỜI THỐNG KÊ

Lê Trần Nam



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kì 1, năm học 2019 - 2020
(Kèm theo báo cáo số 09 /BC-DHV ngày 26 /2/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Tiêu chí	Số phiếu	Tỷ lệ %
A	I. Cơ sở vật chất của Nhà trường		
1	Hệ thống phòng học và trang thiết bị các phòng học đảm bảo điều kiện học tập, rèn luyện, sinh hoạt của người học		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9595	83,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1461	12,7
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	290	2,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	93	0,8
e	Chưa tiếp xúc	39	0,3
TỔNG		11478	100
2	Nhà thi đấu TDTT, sân bóng và các khu vực luyện tập, sinh hoạt chung đáp ứng điều kiện học tập, rèn luyện		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9253	80,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1489	13
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	370	3,2
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	121	1,1
e	Chưa tiếp xúc	245	2,1
TỔNG		11478	100
3	Hệ thống vệ sinh công cộng của Nhà trường		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8901	77,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1737	15,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	574	5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	169	1,5

e	Chưa tiếp xúc	97	0,9
TỔNG		11478	100
4	Hệ thống điện, nước của Nhà trường		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9304	81,1
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1570	13,7
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	423	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	113	1
e	Chưa tiếp xúc	68	0,6
TỔNG		11478	100
B	II. Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào		
1	Cơ sở dữ liệu, nguồn tài liệu đáp ứng nhu cầu của người học		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9197	80,2
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1713	14,9
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	332	2,9
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	119	1
e	Chưa tiếp xúc	116	1
TỔNG		11478	100
2	Trang thiết bị các phòng đọc, thiết bị hỗ trợ người học trong việc tìm kiếm các tài liệu thông tin cần thiết		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9281	80,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1518	13,2
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	409	3,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	104	0,9
e	Chưa tiếp xúc	166	1,5
TỔNG		11478	100
3	Thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ thư viện đối với bạn đọc		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9186	80,1
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1542	13,4

c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	442	3,9
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	111	1
e	Chưa tiếp xúc	197	1,7
TỔNG		11478	100
C	III. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm		
1	Trang thiết bị các phòng thực hành - thí nghiệm của Nhà trường đáp ứng đủ điều kiện thực hành, thí nghiệm của người học		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8994	78,4
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1451	12,7
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	403	3,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	102	0,9
e	Chưa tiếp xúc	528	4,6
TỔNG		11478	100
2	Các thiết bị thực hành - thí nghiệm đều hoạt động tốt và cho kết quả đúng với lý thuyết		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8872	77,3
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1482	12,9
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	431	3,8
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	130	1,1
e	Chưa tiếp xúc	563	4,9
TỔNG		11478	100
3	Thái độ phục vụ của Kỹ thuật viên, giáo viên hướng dẫn thực hành thí nghiệm		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9061	79
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1443	12,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	314	2,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	109	1
e	Chưa tiếp xúc	551	4,8
TỔNG		11478	100

D	IV. Các hoạt động khác		
1	Thái độ, tinh thần làm việc, ý thức trách nhiệm của giảng viên, giáo viên trong quá trình đào tạo.		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9459	82,4
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1428	12,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	424	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	103	0,9
e	Chưa tiếp xúc	64	0,6
TỔNG		11478	100
2	Thái độ, tinh thần làm việc, ý thức trách nhiệm của cán bộ hành chính trong quá trình đào tạo.		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9287	80,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1539	13,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	407	3,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	140	1,2
e	Chưa tiếp xúc	105	0,9
TỔNG		11478	100
3	Việc giải quyết các thủ tục hành chính của Nhà trường đối với người học.		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9015	78,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1645	14,3
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	526	4,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	145	1,3
e	Chưa tiếp xúc	147	1,3
TỔNG		11478	100
4	Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9317	81,2
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1491	13
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	421	3,7

d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	136	1,2
e	Chưa tiếp xúc	113	1
TỔNG		11478	100
5	Việc cung cấp các thông tin nghề nghiệp và việc làm của Nhà trường đối với người học.		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9116	79,4
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1672	14,6
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	372	3,3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	124	1,1
e	Chưa tiếp xúc	194	1,7
TỔNG		11478	100
E	V. Các đơn vị hành chính, bộ phận và đoàn thể (thời gian, quy trình xử lý công việc; tinh thần, thái độ làm việc, phục vụ của cán bộ, viên chức...); Nhóm 1: Bắt buộc cho ý kiến		
1	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9243	80,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1424	12,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	430	3,8
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	123	1,1
e	Chưa tiếp xúc	258	2,3
TỔNG		11478	100
2	Phòng Đào tạo		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9137	79,6
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1411	12,3
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	442	3,9
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	138	1,2
e	Chưa tiếp xúc	350	3,1
TỔNG		11478	100

3	Bộ phận một cửa		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9013	78,5
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1535	13,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	478	4,2
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	138	1,2
e	Chưa tiếp xúc	314	2,7
TỔNG		11478	100
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8914	77,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1488	13
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	423	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	140	1,2
e	Chưa tiếp xúc	513	4,5
TỔNG		11478	100
5	Phòng Thanh tra - Pháp chế		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8805	76,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1383	12,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	340	3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	138	1,2
e	Chưa tiếp xúc	812	7,1
TỔNG		11478	100
6	Phòng Quản trị và Đầu tư		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8702	75,8
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1348	11,8
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	418	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	125	1,1
e	Chưa tiếp xúc	885	7,7

TỔNG		11478	100
7	Trung tâm Công nghệ Thông tin		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8800	76,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1438	12,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	451	3,9
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	125	1,1
e	Chưa tiếp xúc	664	5,8
TỔNG		11478	100
8	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8806	76,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1426	12,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	445	3,9
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	125	1,1
e	Chưa tiếp xúc	676	5,9
TỔNG		11478	100
9	Trung tâm Đảm bảo chất lượng		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8941	77,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1409	12,3
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	414	3,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	138	1,2
e	Chưa tiếp xúc	576	5
TỔNG		11478	100
10	Đoàn Thanh niên		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9147	79,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1538	13,4
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	355	3,1
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	147	1,3

e	Chưa tiếp xúc	291	2,5
TỔNG		11478	100
11	Hội Sinh viên		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	9095	79,3
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1497	13,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	424	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	122	1,1
e	Chưa tiếp xúc	340	3
TỔNG		11478	100
12	Nhà xe sinh viên		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	7834	68,3
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	2034	17,7
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	855	7,5
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	460	4
e	Chưa tiếp xúc	295	2,6
TỔNG		11478	100
13	Bộ phận vệ sĩ		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8573	74,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1500	13,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	439	3,8
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	181	1,6
e	Chưa tiếp xúc	785	6,9
TỔNG		11478	100
F	VI. Các đơn vị hành chính, bộ phận và đoàn thể (thời gian, quy trình xử lý công việc; tinh thần, thái độ làm việc, phục vụ của cán bộ, viên chức...): Nhóm 2: Chỉ dành cho người học có tiếp xúc		
1	Phòng Khoa học và hợp tác quốc tế		

a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8571	74,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1391	12,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	373	3,3
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	115	1
e	Chưa tiếp xúc	1028	9
TỔNG		11478	100
2	Phòng Hành chính Tổng hợp		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8718	76
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1430	12,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	271	2,4
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	143	1,3
e	Chưa tiếp xúc	916	8
TỔNG		11478	100
3	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh Vĩnh		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8934	77,9
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1388	12,1
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	387	3,4
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	130	1,1
e	Chưa tiếp xúc	639	5,6
TỔNG		11478	100
4	Trung tâm Nội trú		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8313	72,4
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1439	12,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	428	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	124	1,1
e	Chưa tiếp xúc	1173	10,2
TỔNG		11478	100

5	Trạm Y tế		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8486	74
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1623	14,2
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	531	4,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	191	1,7
e	Chưa tiếp xúc	646	5,6
TỔNG		11478	100
6	Ban Quản lý Cơ sở 2		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8453	73,7
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1435	12,5
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	422	3,7
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	129	1,1
e	Chưa tiếp xúc	1038	9,1
TỔNG		11478	100
7	Nhà ăn và các dịch vụ khác		
a	Tốt (Mức độ đáp ứng từ 80 % trở lên)	8317	72,5
b	Khá (Mức độ đáp ứng từ 65% đến 79%)	1635	14,3
c	Trung bình (Mức độ đáp ứng từ 50% đến 64%)	408	3,6
d	Chưa đạt (Mức độ đáp ứng dưới 50%)	194	1,7
e	Chưa tiếp xúc	924	8,1
TỔNG		11478	100

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV



ThS. Hoàng Ngọc Diệp

NGƯỜI THÔNG KÊ



Lê Trần Nam



PHỤ LỤC 3

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, NHẬN XÉT BỔ SUNG

Lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ 1, năm học 2019 - 2020

(Kèm theo báo cáo số 09 /BC-ĐHV ngày 26 /2/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Đơn vị	Số ý kiến	Ghi chú
1	Khoa, viện	4	
2	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	6	
3	Phòng Đào tạo	19	
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	28	
5	Phòng Quản trị và Đầu tư	11	
6	Trung tâm Công nghệ Thông tin	17	
7	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	22	
8	Vệ sinh - Môi trường	28	
9	Bộ phận vệ sĩ	4	
10	Nhà ăn và các dịch vụ khác	15	
11	Nhà xe sinh viên	47	
12	Trung tâm Đảm bảo Chất lượng	19	
13	Trung tâm Nội trú	7	
14	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	17	
15	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	11	
16	Trạm Y tế	9	
17	Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên	2	
18	Ban Quản lý Cơ sở 2	13	
19	Bộ phận một cửa	9	
20	Phòng Hành chính - Tổng hợp	8	
TỔNG		296	

(Nội dung chi tiết các ý kiến nhận xét, bổ sung Nhà trường sẽ gửi đến Trường các đơn vị liên quan)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

ThS. Hoàng Ngọc Diệp

NGƯỜI THÔNG KÊ

Lê Trần Nam